

Phụ lục 1

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 01 năm 2026 của UBND Thành phố)

BIỂU ĐỐI CHIẾU

Mức thu nhập tại dự thảo Nghị quyết kèm Tờ trình số 16/TTr-UBND ngày 24/01/2026 của UBND Thành phố và mức thu nhập đề xuất điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết ban hành quy định về cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng người của tài năng thành phố Hà Nội

Nội dung tại dự thảo Nghị quyết	Mức thu nhập tại dự thảo kèm Tờ trình số 16/TTr-UBND (căn cứ mức lương cơ sở = 2.340.000 đồng)	Mức thu nhập đề xuất điều chỉnh (căn cứ mức lương tối thiểu vùng I = 5.310.000 đồng)
Điều 7. Chính sách hỗ trợ một lần kinh phí và các hỗ trợ khác	1. Hỗ trợ một lần kinh phí: a) Giáo sư: 1.000 lần mức lương cơ sở/người. b) Phó Giáo sư: 800 lần mức lương cơ sở/người; c) Tiến sĩ, Bác sĩ chuyên khoa cấp II và tương đương: 500 lần mức lương cơ sở/người. Trường hợp có bằng Tiến sĩ do các trường đại học trong nhóm 200 đại học hàng đầu thế giới theo các bảng xếp hạng quốc tế uy tín: 600 lần mức lương cơ sở/người; d) Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa cấp I và tương đương: 300 lần mức lương cơ sở/người; e) Đại học: 150 lần mức lương cơ sở/người; Trường hợp không xác định được mức lợi nhuận hoặc giá trị thì mỗi một công trình được hưởng mức thu nhập khuyến khích với giá trị bằng 5% tổng kinh phí Ngân sách Thành phố chi trả cho công trình đó và tối đa là 250 lần mức lương cơ sở/công trình (đối với công trình có nhiều	1. Hỗ trợ một lần kinh phí: a) Giáo sư: 1.000 lần mức lương tối thiểu vùng I/người; b) Phó Giáo sư: 800 lần mức lương tối thiểu vùng I/người; c) Tiến sĩ, Bác sĩ chuyên khoa cấp II và tương đương: 500 lần mức lương tối thiểu vùng I/người; Trường hợp có bằng Tiến sĩ do các trường đại học trong nhóm 200 đại học hàng đầu thế giới theo các bảng xếp hạng quốc tế uy tín (tại thời điểm cấp bằng): 600 lần mức lương tối thiểu vùng I/người; d) Thạc sĩ trong nhóm 1000 trường đại học hàng đầu thế giới theo các bảng xếp hạng quốc tế uy tín (tại thời điểm cấp bằng), Bác sĩ chuyên khoa cấp I và tương đương: 300 lần mức lương tối thiểu vùng I/người; đ) Cử nhân Đại học trong nhóm 1000 trường đại học hàng đầu thế giới theo các bảng xếp hạng quốc tế uy tín (tại thời điểm cấp bằng): 150 lần mức lương tối thiểu vùng

Nội dung tại dự thảo Nghị quyết	Mức thu nhập tại dự thảo kèm Tờ trình số 16/TTr-UBND (căn cứ mức lương cơ sở = 2.340.000 đồng)	Mức thu nhập đề xuất điều chỉnh (căn cứ mức lương tối thiểu vùng I = 5.310.000 đồng)
	chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng cùng tham gia 01 công trình thì thực hiện mức khuyến khích cho nhóm thực hiện công trình đó) hoặc hưởng các ưu đãi theo quy định của pháp luật chuyên ngành. 3. Người có tài năng trong quá trình thu hút về làm việc tại Thành phố, đạt được các giải thưởng quốc gia, quốc tế về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; có thành tích đặc biệt được quy định tại khoản 4 Điều 6 của Quy định này thì được cơ quan, đơn vị đề xuất hưởng mức hỗ trợ, khuyến khích tương xứng tối đa 50 lần mức lương cơ sở/giải.	I/người. 2. Mỗi một công trình, đề án, đề tài nghiên cứu khoa học, giải pháp, sáng kiến, đổi mới kỹ thuật, công nghệ hoặc tác phẩm, công trình văn hóa - nghệ thuật, thể dục thể thao (sau đây viết tắt là công trình) từ cấp Thành phố và tương đương trở lên có giá trị thực tiễn, được cơ quan có thẩm quyền công nhận thì được hưởng tối đa 30% lợi nhuận hoặc giá trị từ việc thương mại hóa kết quả nghiên cứu. Trường hợp không xác định được mức lợi nhuận hoặc giá trị thì mỗi một công trình được hưởng mức thu nhập khuyến khích với giá trị bằng 5% tổng kinh phí Ngân sách Thành phố chi trả cho công trình đó và tối đa là 300 lần mức lương tối thiểu vùng I/công trình (đối với công trình có nhiều chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng cùng tham gia 01 công trình thì thực hiện mức khuyến khích cho nhóm thực hiện công trình đó) hoặc hưởng các ưu đãi theo quy định của pháp luật chuyên ngành. 3. Người có tài năng trong quá trình thu hút về làm việc tại Thành phố, đạt được các giải thưởng quốc gia, quốc tế có uy tín về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; có thành tích đặc biệt được quy định tại khoản 4 Điều 6 của

Nội dung tại dự thảo Nghị quyết	Mức thu nhập tại dự thảo kèm Tờ trình số 16/TTr-UBND (căn cứ mức lương cơ sở = 2.340.000 đồng)	Mức thu nhập đề xuất điều chỉnh (căn cứ mức lương tối thiểu vùng I = 5.310.000 đồng)
		Quy định này thì được cơ quan, đơn vị đề xuất hưởng mức hỗ trợ, khuyến khích tương xứng tối đa 30 lần mức lương tối thiểu vùng I/giải.
Điều 9. Chính sách về chế độ phúc lợi	1. Về nhà ở: b) Trường hợp không sử dụng nhà ở công vụ, được hỗ trợ tiền thuê nhà không quá 10 lần mức lương cơ sở/tháng hoặc 07 lần mức lương cơ sở/tháng (tùy đối tượng), tối đa trong vòng 24 tháng.	1. Về nhà ở: b) Trường hợp không sử dụng nhà ở do Thành phố bố trí, được hỗ trợ tiền thuê nhà không quá 06 lần mức lương tối thiểu vùng I/tháng hoặc 04 lần mức lương tối thiểu vùng I/tháng (tùy đối tượng).
Điều 13. Người có tài năng theo hình thức ký kết hợp đồng được hưởng các chính sách hỗ trợ theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP, ngoài ra được hưởng các chính sách sau:	1. Về mức thu nhập: a) Đối với đối tượng quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 5 Điều 6 của Quy định này được các cơ quan, đơn vị có nhu cầu thu hút nhân lực đề xuất mức lương trên cơ sở yêu cầu công việc, điều kiện về năng lực, trình độ, kinh nghiệm công tác, bằng sáng chế, các sản phẩm, dự án...theo một trong hai hình thức sau: Hình thức 1: Mức lương theo tháng, làm việc đủ thời gian theo tháng: Mức 1: 70 lần mức lương cơ sở/người/tháng; Mức 2: 50 lần mức lương cơ sở/người/tháng; Mức 3: 30 lần mức lương cơ sở/người/tháng. b) Đối với đối tượng quy định tại Khoản 4 Điều 6 của Quy định này, được hưởng các chính sách sau:	1. Về mức thu nhập: a) Đối với đối tượng quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 5 Điều 6 của Quy định này được các cơ quan, đơn vị có nhu cầu thu hút nhân lực đề xuất mức lương trên cơ sở yêu cầu công việc, điều kiện về năng lực, trình độ, kinh nghiệm công tác, bằng sáng chế, các sản phẩm, dự án...theo một trong hai hình thức sau: Hình thức 1: Mức lương theo tháng, làm việc đủ thời gian theo tháng: Mức 1: 50 lần mức lương tối thiểu vùng I/người/tháng; Mức 2: 30 lần mức lương tối thiểu vùng I/người/tháng; Mức 3: 20 lần mức lương tối thiểu vùng I/người/tháng. b) Đối với đối tượng quy định tại Khoản 4 Điều 6 của Quy định này, được hưởng các chính sách sau:

Nội dung tại dự thảo Nghị quyết	Mức thu nhập tại dự thảo kèm Tờ trình số 16/TTr-UBND (căn cứ mức lương cơ sở = 2.340.000 đồng)	Mức thu nhập đề xuất điều chỉnh (căn cứ mức lương tối thiểu vùng I = 5.310.000 đồng)
	Các cơ quan, đơn vị có nhu cầu thu hút nhân lực đề xuất mức lương trên cơ sở yêu cầu công việc, điều kiện về năng lực, trình độ, kinh nghiệm công tác, thành tích... theo một trong hai hình thức sau: Hình thức 1: Mức lương theo tháng, làm việc đủ thời gian theo tháng: Chuyên gia chuyên môn, huấn luyện viên: Không quá 50 lần mức lương cơ sở/người/tháng; Văn nghệ sĩ, vận động viên: Không quá 30 lần mức lương cơ sở/người/tháng. 2. Về lưu trú: Được bố trí theo chính sách nhà ở công vụ của thành phố Hà Nội. Trường hợp không sử dụng nhà ở công vụ, được hỗ trợ tiền thuê nhà không quá 07 lần mức lương cơ sở/tháng, tối đa trong vòng 24 tháng. 3. Sản phẩm đề án, công trình khoa học, tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể thao: Mỗi một công trình từ cấp Thành phố và tương đương trở lên có giá trị thực tiễn, được cơ quan có thẩm quyền công nhận thì được hưởng tối đa 30% lợi nhuận hoặc giá trị từ việc thương mại hóa kết quả nghiên cứu. Trường hợp không xác định được mức lợi nhuận hoặc giá trị thì mỗi một công trình được hưởng mức thu nhập khuyến khích với giá trị bằng	Các cơ quan, đơn vị có nhu cầu thu hút nhân lực đề xuất mức lương trên cơ sở yêu cầu công việc, điều kiện về năng lực, trình độ, kinh nghiệm công tác, thành tích... theo một trong hai hình thức sau: Hình thức 1: Mức lương theo tháng, làm việc đủ thời gian theo tháng: Chuyên gia chuyên môn, huấn luyện viên: Không quá 30 lần mức lương tối thiểu vùng I/người/tháng; Văn nghệ sĩ, vận động viên: Không quá 20 lần mức lương tối thiểu vùng I/người/tháng. 2. Về lưu trú: Được bố trí theo chính sách nhà ở của thành phố Hà Nội. Trường hợp không sử dụng nhà ở do Thành phố bố trí, được hỗ trợ tiền thuê nhà không quá 04 lần mức lương tối thiểu vùng I/tháng. 3. Sản phẩm đề án, công trình khoa học, tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể thao: Mỗi một công trình từ cấp Thành phố và tương đương trở lên có giá trị thực tiễn, được cơ quan có thẩm quyền công nhận thì được hưởng tối đa 30% lợi nhuận hoặc giá trị từ việc thương mại hóa kết quả nghiên cứu. Trường hợp không xác định được mức lợi nhuận hoặc giá trị thì mỗi một công trình được hưởng mức thu nhập

Nội dung tại dự thảo Nghị quyết	Mức thu nhập tại dự thảo kèm Tờ trình số 16/TTr-UBND (căn cứ mức lương cơ sở = 2.340.000 đồng)	Mức thu nhập đề xuất điều chỉnh (căn cứ mức lương tối thiểu vùng I = 5.310.000 đồng)
	5% tổng kinh phí Ngân sách Thành phố chi trả cho công trình đó và tối đa là 250 lần mức lương cơ sở/công trình (đối với công trình có nhiều chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng cùng tham gia 01 công trình thì thực hiện mức khuyến khích cho nhóm thực hiện công trình đó) hoặc hưởng các ưu đãi theo quy định của pháp luật chuyên ngành. 4. Người có tài năng trong quá trình thu hút về làm việc tại Thành phố, đạt được các giải thưởng quốc gia, quốc tế về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; có thành tích đặc biệt được quy định tại khoản 4 Điều 6 của Quy định này thì được cơ quan, đơn vị đề xuất hưởng hưởng mức hỗ trợ, khuyến khích tương xứng tối đa 50 lần mức lương cơ sở/giải.	khuyến khích với giá trị bằng 5% tổng kinh phí Ngân sách Thành phố chi trả cho công trình đó và tối đa là 300 lần mức lương tối thiểu vùng I/công trình (đối với công trình có nhiều chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng cùng tham gia 01 công trình thì thực hiện mức khuyến khích cho nhóm thực hiện công trình đó) hoặc hưởng các ưu đãi theo quy định của pháp luật chuyên ngành. 4. Người có tài năng trong quá trình thu hút về làm việc tại Thành phố, đạt được các giải thưởng quốc gia, quốc tế về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; có thành tích đặc biệt được quy định tại khoản 4 Điều 6 của Quy định này thì được cơ quan, đơn vị đề xuất hưởng hưởng mức hỗ trợ, khuyến khích tương xứng tối đa 30 lần mức lương tối thiểu vùng I/giải.
Điều 16. Chính sách hỗ trợ thu hút chuyên gia khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	1. Về thu nhập và thưởng: a) Được hỗ trợ một lần 150 lần mức lương cơ sở/người. b) Được thưởng khi có thành tích nghiên cứu: 25 lần mức lương cơ sở/người cho mỗi bằng độc quyền sáng chế được cấp tại Việt Nam; 50 lần mức lương cơ sở/người cho mỗi bằng độc quyền sáng chế được cấp tại Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc hoặc Châu	1. Về thu nhập và thưởng: a) Được hỗ trợ một lần 100 lần mức lương tối thiểu vùng I/người. b) Được thưởng khi có thành tích nghiên cứu: 15 lần mức lương tối thiểu vùng I/người cho mỗi bằng độc quyền sáng chế được cấp tại Việt Nam; 30 lần mức lương tối thiểu vùng I/người cho mỗi bằng độc quyền sáng chế được cấp tại Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn

Nội dung tại dự thảo Nghị quyết	Mức thu nhập tại dự thảo kèm Tờ trình số 16/TTr-UBND (căn cứ mức lương cơ sở = 2.340.000 đồng)	Mức thu nhập đề xuất điều chỉnh (căn cứ mức lương tối thiểu vùng I = 5.310.000 đồng)
	Âu.	Quốc hoặc Châu Âu.